

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18/2025/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 235/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2024 (của Tòa án nhân dân quận Ô Môn cũ).

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Tr**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu vực Th, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ (Nay là: Khu vực Th, phường M, thành phố Cần Thơ).

Chỗ ở: Khu vực Đ, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ (Nay là: Khu vực Đ, phường L, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành D**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu vực Đ, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ (Nay là: Khu vực Đ, phường L, thành phố Cần Thơ).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh T.**

Địa chỉ: Số X đường P, phường T, quận K, thành phố Cần Thơ. (Nay là: Số X đường P, phường K, thành phố Cần Thơ)

Người đại diện hợp pháp: Ông **Trần Minh C** - Chuyên viên QLKH (Giấy ủy quyền số 02/GUQ-BIDV-TAĐ ngày 23/7/2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Nguyên đơn bà Lê Thị Tr và bị đơn ông Nguyễn Thành D thống nhất thỏa thuận:

Bà Lê Thị Tr được quyền sử dụng diện tích đất 0,9m² tại vị trí A Trích đo

bản đồ địa chính số 12-2025 ngày 06/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ. Đất thuộc thửa đất số 1828, tờ bản đồ số 04, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00310 cấp ngày 30/9/2010 do bà Lê Thị Tr đứng tên; tọa lạc tại khu vực Long Định, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực Long Định, phường Thới Long, thành phố Cần Thơ).

Ông Nguyễn Thành D được quyền sử dụng diện tích đất 1,1m² tại vị trí B Trích đo bản đồ địa chính số 12-2025 ngày 06/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ. Đất thuộc thửa đất số 1827, tờ bản đồ số 04, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02494 cấp ngày 19/7/2007 do bà Nguyễn Thị Phi đứng tên (chỉnh lý chuyển nhượng theo Hợp đồng cho tặng ông Nguyễn Thành D vào ngày 10/01/2008); tọa lạc tại khu vực Long Định, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực Long Định, phường Thới Long, thành phố Cần Thơ).

Bà Lê Thị Tr được quyền sử dụng phần ranh đất theo chiều thẳng đứng (tính từ mặt đất trở lên phía không gian phía trên). Khi bà Tr xây dựng, sửa chữa công trình trên đất, nếu phần tài sản của ông Nguyễn Thành D có lấn qua phần không gian thuộc ranh đất của bà Tr thì ông D đồng ý tự tháo dỡ trả lại không gian đúng ranh đất cho bà Tr sử dụng; ông D không yêu cầu bồi thường, hỗ trợ di dời.

* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh T (có đại diện là ông Trần Minh C) thống nhất ý kiến với thỏa thuận nêu trên của nguyên đơn và bị đơn. Ngân hàng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

- **Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và Trích đo địa chính:** Nguyên đơn bà Lê Thị Tr đã nộp tổng số tiền 8.686.960 đồng (*Tám triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi đồng*), đã chi hết. Bà Lê Thị Tr tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này. (Ghi nhận đã nộp xong)

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Lê Thị Tr tự nguyện chịu án phí với số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Tr đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002154 ngày 23/10/2024, bà Tr được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế